**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG. CÂU KIỂU AI LÀM GÌ?***

Tuần: 3 Tiết: 24 Ngày dạy: 19/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

.Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Tìm và đặt được câu với từ ngữ chỉ hoạt động của người, con vật.

*- Đặt được tên cho các kiểu tóc và nói về kiểu tóc em thích*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: SGK, thẻ từ để hs ghi các từ ngữ ở bt3, ảnh hs trong lớp

**HS**: Vở bài tập,sgk

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOAT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | **1. HĐ khởi động****-** GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm: tên, mái tóc, đôi mắt,..Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | - HS chia sẻ với bạn Hs chia sẻ trước lớp- HS chú ý lắng nghe. |
|  | **II. HĐ hình thành kiến thức****Hoạt động 5: Luyện từ*****Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của người, con vật trong tranh. M: tưới cây.- GV hướng dẫn HS tìm từ ngữ chỉ người, con vật và hoạt động tương ứng của người, con vật có trong tranh.***Bước 2: Hoạt động nhóm***- GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm đôi. - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức: viết từ ngữ chỉ người, vật và hành động tương ứng của người, vật có trong tranh. - GV nhận xét kết quả của các nhóm.- GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.  | - HS đọc.Hs lắng nghe- HS thảo luận.- HS chơi trò chơi: mẹ - giặt quần áo, bạn nhỏ - tưới cây, bố - cuốc đất, gà trống - gáy, gà mái và gà con – mổ thóc, chó - sủa, chim - hót. - HS trả lời. |
|  | **Hoạt động 6: Luyện câu*****Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 4: Đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3.M: - Ai tưới cây? - Bạn nhỏ tưới cây.- GV hướng dẫn HS quan sát mẫu câu, đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3.***Bước 2: Hoạt động nhóm***- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi, đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3.- GV tổ chức cho HS chơi trò Đôi bạn (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi. - GV nhận xét về câu hỏi, câu trả lời của HS.- GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập một cặp câu hỏi và câu trả lời theo mẫu.- GV nhận xét, chữa bài của một số HS.  | 1 hs đọcHs lắng nghe- HS trả lời: + Ai tưới cây? - Bạn nhỏ tưới cây.+ Ai giặt quần áo? - Mẹ giặt quần áo.+ Ai làm vườn? - Bố làm vườn.+ Con gì hót? - Con chim hót.+ Con gì sủa? - Con chó sủa.-HS lắng nghe- HS viết bài.- HS lắng nghe, tự soát và sửa lỗi bài của mình.  |
|  | **3. Hoạt động vận dụng*****Bước 1: Hoạt động cả lớp:***- GV mời 1 HS đọc yêu câu bài tập: Chơi trò Nhà tạo mẫu nhí:* Đặt tên cho từng kiểu tóc.
* Nói về kiểu tóc em thích.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh: + Phân biệt được kiểu tóc của bạn nam và bạn nữ; nêu được đặc điểm, chi tiết nổi bật nhất của từng kiểu tóc từ đó đặt tên cho từng kiểu tóc.+ HS nói về kiểu tóc em thích: Tóc bạn nam hay bạn nữ, kiểu tóc có gì nổi bật (ngộ nghĩnh, đáng yêu, dễ thương,...). HS có thể nói thêm có muốn được làm kiểu tóc đó không,...***Bước 2: Hoạt động cá nhân.***- GV mời 3-4 HS trình bày kết quả.- GV khen ngời HS gọi được tên kiểu tóc theo trí tưởng tượng, không gò ép. | -HS đọcTên kiểu tóc (tính từ trái sang phải): tóc búi cao buộc nơ, tóc vuốt có hoa, tóc buộc tròn hai bên, tóc mầm cây.- HS nêu |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | **4.Củng cố - Nối tiếp:**(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - HS nêu lại nội dung- Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy: